

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Đoàn Đức Hiếu¹

¹ Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Email: hieudd@hcmute.edu.vn

Nhận ngày 1 tháng 3 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Tóm tắt: Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh biểu hiện mối quan hệ biện chứng giữa nội dung lý luận và nguyên tắc phương pháp luận. Bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là sự thống nhất của mục đích, nội dung, vai trò và phương pháp trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người có ý nghĩa khoa học và cách mạng sâu sắc, là hạt nhân để quy tụ mọi nguồn lực, mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội hướng đến mục tiêu chung là độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh là biểu tượng sinh động của mối liên hệ biện chứng giữa lãnh tụ với nhân dân, giữa đường lối chính trị đúng đắn với tình cảm đạo đức nhân văn, giữa lý luận sâu sắc với thực tiễn cách mạng phong phú. Đó là nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

Từ khóa: Tư tưởng đại đoàn kết, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, đại đoàn kết dân tộc.

Nghiên cứu hệ thống lý luận vô cùng sâu sắc trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh luôn phải đặt trong mối quan hệ thống nhất giữa nội dung lý luận và nguyên tắc phương pháp luận. Tách rời mối quan hệ thống nhất giữa nội dung và phương pháp trong tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ không nhận thức được đầy đủ giá trị về nội dung cũng như tầm vóc lịch sử và ý nghĩa thời đại của tư tưởng đại đoàn kết - một trong những nội dung lý luận cơ bản có vai trò quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là mối liên hệ thống nhất từ mục đích của đoàn kết, nội dung, vai trò và phương pháp của đoàn kết trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là một hệ thống mở, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong cách mạng Việt Nam từ quá khứ, hiện tại đến tương lai.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết dân tộc trở thành một nội dung cơ bản, quan trọng nhất, vừa là sách lược, chiến lược, vừa

là nhiệm vụ cấp bách trước mắt cần giải quyết không thể chậm trễ, đồng thời là mục tiêu cơ bản lâu dài, then chốt của cách mạng Việt Nam. Bởi vì, đoàn kết dân tộc nhằm mục đích cuối cùng là đưa cách mạng đến thắng lợi hoàn toàn, đưa đất nước đến độc lập, đưa nhân dân đến tự do, hạnh phúc.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử cách mạng, nếu sợi chỉ đỏ xuyên suốt là mục đích độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thì đoàn kết dân tộc có vai trò là nền tảng quan trọng nhất để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó. Đoàn kết dân tộc, vì vậy vừa là mục đích, vừa là điều kiện để đạt được mục đích đó. Hồ Chí Minh đã khái quát mục đích và vai trò của đoàn kết, trở thành chân lý trong mọi hoàn cảnh và điều kiện lịch sử xã hội: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” [8, tr.607]. Sự khái quát đó của Hồ Chí Minh trở thành chân lý tuyệt đối đúng trong toàn bộ lịch sử cách mạng Việt Nam, là nhân tố có ý nghĩa quyết định để tập hợp mọi lực lượng của dân tộc, làm nên sức mạnh to lớn của thời đại Hồ Chí Minh; là nguồn gốc cơ bản nhất tạo nên mọi thắng lợi trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng khoa học và cách mạng về đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trở thành hạt nhân quy tụ mọi nguồn lực, liên kết mọi tầng lớp nhân dân, mọi lực lượng xã hội, đoàn kết mọi giai cấp thành một khối thống nhất, trở thành sức mạnh vô địch, chiến thắng mọi kẻ thù, đem lại thành quả to lớn cho cách mạng Việt Nam trong tiến trình lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Từ mục đích và vai trò của đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh đã xác lập nội dung cơ bản của đoàn kết dân tộc chính là đoàn kết tất cả mọi con người Việt Nam, mọi tầng lớp, mọi giai cấp trong xã hội, vì mục tiêu chung của cách mạng. Tất nhiên, đây là một vấn đề vô cùng rộng lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh với rất nhiều chủ đề khác nhau, nhưng có lẽ yếu tố cốt lõi nhất chính là đoàn kết mọi người dân Việt Nam, không phân biệt nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, giàu nghèo, hễ ai là người Việt Nam thì đều tập hợp lại thành một lực lượng thống nhất, một sức mạnh thống nhất, trong khối đại đoàn kết toàn dân.

Nguyên tắc của khối đại đoàn kết toàn dân, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là phải dựa trên cơ sở nhân dân lao động, mà nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân. Bởi vì, họ là lực lượng lao động đông đảo nhất và chủ yếu nhất trong xã hội, bị đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề nhất; vì vậy, họ là lực lượng tham gia cách mạng hăng hái nhất, triệt để nhất, là cơ sở để tập hợp các lực lượng xã hội khác. Theo nghĩa rộng của khái niệm “quần chúng nhân dân”, thì có thể thống nhất khái niệm này với nhân dân lao động trong xã hội, là giai cấp công nhân và nông dân. Bởi vậy, công, nông là tập hợp cơ bản và có ý nghĩa quyết định của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định rằng: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của

nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác” [7, tr.438]. Quan điểm trên của Hồ Chí Minh vừa thể hiện tính nguyên tắc khoa học và cách mạng trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò quần chúng nhân dân đối với sự phát triển xã hội, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh là một lãnh tụ vĩ đại có tầm nhìn định hướng cho sự phát triển của tương lai. Tuy nhiên, điều cao cả nhất làm nên sự khác biệt trong nhân cách của lãnh tụ Hồ Chí Minh so với các vĩ nhân khác của nhân loại, đó là tình thương yêu con người, lòng nhân ái bao la đối với mọi người trong xã hội. Tình cảm đó là hạt nhân của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh. Triết lý về con người của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân đạo, là tình yêu bao la và vô cùng sâu sắc đối với con người. Lòng từ bi, bác ái và tinh thần nhân đạo của các triết lý nhân văn tiến bộ trong lịch sử kết tinh ở chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Đây là yếu tố cốt lõi làm nên sức sống mãnh liệt bên trong, sự lan tỏa rộng lớn và lâu bền, tính thuyết phục mạnh mẽ của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đối với mọi tầng lớp trong xã hội. Vì vậy, bản chất tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh biểu hiện mối quan hệ biện chứng giữa nhân cách vĩ đại của Người với nội dung tư tưởng đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết mọi người trong xã hội. Nhân cách vĩ đại của Hồ Chí Minh là nội lực để kết nối tất cả mọi người, mọi tầng lớp, mọi giai cấp thành một khối thống nhất trong chiến

lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều đó thể hiện qua luận điểm sau của Hồ Chí Minh: “Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang” [5, tr.246-247]. Như vậy, chính tình yêu thương con người của Hồ Chí Minh là nhân tố quyết định để vượt qua mọi sự khác biệt của mỗi con người, liên kết và thống nhất mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

Lòng nhân ái, tình yêu thương sâu sắc con người của Hồ Chí Minh trở thành cơ sở bền vững cho chiến lược đại đoàn kết dân tộc, được thể hiện trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi. Người quan tâm và yêu thương tất cả, từ cụ già đến trẻ em, “sữa để em thơ, lụa tặng già”; thương các cháu bộ đội, các anh, chị dân công... Người tiếc thương vô hạn những chí sỹ, những nhà cách mạng đã tử trận, như Cụ Huỳnh Thúc Kháng, Cụ Nguyễn Văn Tố, Cụ Bùi Kỳ... Tất cả mọi người đều nhận được tình cảm yêu thương vô cùng sâu sắc của Người. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, một nhà cách mạng tiêu biểu, một học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã viết: “Lòng Hồ Chủ tịch rộng như biển cả, bao dung, cảm hóa tất cả mọi người, diu dắt mọi người đoàn kết chiến đấu... Đối với kẻ lầm đường lạc lối, lòng Hồ Chủ tịch còn rộng hơn biển cả. Người

dạy phải khoan hồng, vui mừng đón rước những đứa con vì hoàn cảnh mà lạc bầy... Hồ Chủ tịch không chỉ chủ trương kêu gọi đoàn kết, mà ngày đêm thực hiện sự đoàn kết ấy. Hơn nữa, Hồ Chủ tịch tiêu biểu cho sự đoàn kết. Chính Hồ Chủ tịch là sự đoàn kết ấy” [3, tr.171-172].

Trong nội dung đoàn kết dân tộc, khái niệm “đồng bào” luôn được Hồ Chí Minh đề cập đến, vì khái niệm này có sức lan tỏa, gọi nên những ý nghĩa tương đồng, lay động lý trí và tình cảm của mọi người, hướng đến sự thống nhất. Từ khái niệm “đồng bào”, Hồ Chí Minh đã xác lập các giá trị như nghĩa đồng bào, tinh đồng chí, sự đồng tâm, đồng lòng, đồng sức, vì mục đích và lợi ích chung là cứu nước, giành độc lập, tự do. Trong lời kêu gọi “Kính cáo đồng bào”, Hồ Chí Minh đã viết: “Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các hiền nhân, chí sỹ! Hỡi các bạn sĩ, nông, công, thương, binh! Hiện thời muốn đánh Pháp, Nhật, ta chỉ cần một điều: toàn dân đoàn kết... Việc cứu nước là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng” [4, tr.197-198]. Trong tâm khảm của mình, Hồ Chí Minh luôn quan niệm rằng, đã là con người thì ai cũng có mặt tốt, mặt xấu; vì vậy, cần phải luôn nâng niu, quý trọng và phát huy mặt tốt của mỗi con người, làm cho mặt tốt “nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi”. Mặt khác, phát huy cái thiện, loại trừ cái bất thiện trong đạo đức con người là một quá trình lâu dài. Cho nên, Hồ Chí Minh căn dặn rằng: “Xóa điều xấu,

làm điều tốt không thể gấp gáp được. Vì nếu có nấu cơm cũng mười lăm phút mới chín, huống chi là sửa chữa một nước đã tám mươi năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ thì cũng vài ba giờ mới xong” [6, tr.61]. Tình yêu thương con người và đặt tất cả niềm tin vào những điều tốt đẹp của mỗi con người là biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn cao cả trong tư tưởng Hồ Chí Minh, là tiền đề cho việc xác lập khối đoàn kết toàn dân một cách bền vững nhất. Yếu tố cốt lõi nhất xuyên suốt trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh chính là giá trị đạo đức, là chủ nghĩa nhân văn, là niềm tin khoa học vào cái đẹp và cái thiện. Bất kỳ lúc nào, giá trị nhân văn đó cũng hiện hữu trong tư tưởng đại đoàn kết của Người: “Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại ở nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác cũng là dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ” [5, tr.246]. Đó là giá trị đặc sắc trong tư tưởng đại đoàn kết chỉ có ở Lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Trải qua một quá trình lịch sử lâu dài trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết đã trở thành một truyền thống có ý nghĩa chiến lược và đóng vai trò quyết định trong mọi thành quả của cách mạng Việt Nam, là nội dung then chốt trong đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và của toàn dân tộc. Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng:

“Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [9, tr.497]. Có thể khẳng định rằng, đoàn kết dân tộc là một nội dung thường trực trong mọi suy nghĩ và hành động cách mạng của Hồ Chí Minh, đồng thời đó cũng là nội dung cơ bản, cốt yếu và quan trọng nhất trong tư duy chính trị của Người. Đoàn kết dân tộc là sự thống nhất biện chứng giữa tư tưởng chiến lược cơ bản, lâu dài với những sách lược cụ thể trong từng giai đoạn của cách mạng; là sự hòa quyện không tách rời và vô cùng sâu sắc giữa giá trị đạo đức, chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh với nội dung cụ thể của chiến lược đại đoàn kết.

Sự thống nhất biện chứng giữa nội dung đoàn kết dân tộc và phương pháp để xây dựng khối đại đoàn kết là giá trị có tính đặc trưng nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Là một danh nhân văn hóa của dân tộc và nhân loại, một nhà hiền triết, một nhà đạo đức có trái tim nhân ái bao la, Người thường sử dụng những hình ảnh cụ thể, thiết thực, gần gũi và có sức truyền cảm rất lớn để tuyên truyền, giáo dục, kêu gọi toàn dân đoàn kết.

Trong bài thơ “Hòn đá to”, trên Báo Việt Nam độc lập số 123 ngày 21 tháng 4 năm 1942, Người đã viết: “Hòn đá to, hòn đá nặng, chỉ một người, nhắc khôngặng. Hòn đá nặng, hòn đá bền, chỉ ít người, nhắc không nên. Hòn đá to, hòn đá nặng, nhiều người nhắc, nhắc lênặng. Biết đồng sức, biết đồng lòng, việc gì khó, làm cũng xong...”. Những hình ảnh, những sự so

sánh cụ thể để kêu gọi toàn dân đoàn kết. Đây là một phương pháp độc đáo trong phong cách tuyên truyền, giáo dục tinh thần đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là sự thống nhất và phát triển của các yếu tố mục đích, vai trò, nội dung và phương pháp đại đoàn kết dân tộc. Đó cũng là sự thống nhất của tình cảm đạo đức trong sáng, cao cả và lòng nhân ái, chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc của Hồ Chí Minh đối với con người. Đó là sự thống nhất biện chứng giữa lãnh tụ Hồ Chí Minh với nhân dân và dân tộc; sự thống nhất biện chứng giữa đạo đức với chính trị, giữa lý luận với thực tiễn, giữa tình cảm với lý trí trong tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người. Sự thống nhất biện chứng trong tư tưởng của Người về đại đoàn kết dựa trên nền tảng chủ nghĩa nhân văn, giá trị đạo đức, triết lý tất cả do con người và vì con người của Hồ Chí Minh. Đó là yếu tố xuyên suốt, là sợi chỉ đỏ để kết nối mọi nhân tố, mọi giá trị khác, làm nên tài sản tinh thần vô giá là tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. Toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc, mãi mãi là nền tảng tư tưởng, soi đường cho toàn Đảng và toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam “sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong muốn của Người. Công lao trời biển và giá trị trường tồn của lý luận Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt

Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi” [1, tr.88].

Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là nguồn lực tinh thần, là minh triết của tư duy lý luận có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, kết nối và làm động lực thúc đẩy sự phát triển, tạo dựng niềm tin đối với Đảng và sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong thời đại hiện nay, thời đại của toàn cầu hóa và kinh tế tri thức, hội nhập giữa dân tộc và nhân loại hướng tới sự phát triển trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là khoa học - công nghệ và giáo dục, đào tạo. Vì vậy, Đảng ta đã đưa ra định hướng có tính nguyên tắc về công tác tư tưởng, lý luận ở Việt Nam trong thời gian tới: “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm” [2, tr.47]. Hơn bao giờ hết, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, mà hạt nhân là tư tưởng đại đoàn kết dân tộc, thể hiện sự thống nhất sâu sắc giữa lý trí và tình cảm, nghĩa vụ và lợi ích của mỗi cá nhân và toàn thể dân tộc trong thời đại ngày nay. Trong sự vận động của thực tiễn cách mạng Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất

nước, di sản lý luận của Người về đại đoàn kết dân tộc là sự thống nhất mọi giá trị của con người Việt Nam từ lịch sử tới hiện tại để hướng đến tương lai tốt đẹp.

Nhận thức sâu sắc tư duy biện chứng và giá trị cốt lõi trong tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh không những là sự khẳng định vai trò to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong lịch sử, mà còn là động lực, là nhân tố cơ bản, trực tiếp, có ý nghĩa nhân văn và giá trị thời đại để kết nối mọi nguồn lực, làm nên sức mạnh vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Phạm Văn Đồng (1969), *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sỹ*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.